ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:310 /BC-UBND	*Bình Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

BÁO CÁO
Phục vụ Hội nghị Tổng kết công tác xã hội hóa về kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013-2023, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 923/SGDĐT-KHTC ngày 24/4/2024 về việc báo cáo phục vụ Hội nghị Tổng kết công tác xã hội hóa về kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013-2023, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới. UBND huyện Bình Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN GIAI ĐOẠN 2013 - 2023

1. Thực trạng trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên năm 2013

Năm 2013, huyện Bình Sơn có khoảng 493 phòng học các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trong đó số phòng học kiên cố khoảng 234 phòng, đạt tỷ lệ kiên cố là 47,46%. Cụ thể:

- Cấp học mầm non: có khoảng 22 trường công lập với 178 phòng chăm sóc, nuôi dạy trẻ, tỷ lệ kiên cố hóa là 26,9 %; số trẻ em là 5.259 trẻ em.

Số phòng công vụ cho giáo viên là 0 phòng với tỷ lệ kiên cố hóa là 0%.

- Cấp học tiểu học: có khoảng 34 trường với 163 phòng học, tỷ lệ kiên cố hóa là 50%; số học sinh là 13.283 học sinh.

Số phòng công vụ cho giáo viên là 67 phòng với tỷ lệ kiên cố hóa là 0%.

- Cấp học trung học cơ sở: có khoảng 24 trường với 152 phòng học, tỷ lệ kiên cố hóa là 70 %; số học sinh là 10.852 học sinh.

Số phòng công vụ cho giáo viên là 52 phòng với tỷ lệ kiên cố hóa là 0 %.

2. Thực trạng trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên năm 2023

Năm 2023, huyện Bình Sơn có khoảng 1.037 phòng học các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trong đó số phòng học kiên cố khoảng 936 phòng, đạt tỷ lệ kiên cố là 90,3%. Cụ thể:

- Cấp học mầm non: có 22 trường công lập với 219 phòng chăm sóc, nuôi dạy trẻ, tỷ lệ kiên cố hóa là 81,7 %; số trẻ em là 6.487 trẻ em.

Số phòng công vụ cho giáo viên là 0 phòng với tỷ lệ kiên cố hóa là 0 %.

- Cấp học tiểu học: có 22 trường với 442 phòng học, tỷ lệ kiên cố hóa là 95 %; số học sinh là 15.920 học sinh.

Số phòng công vụ cho giáo viên là 02 phòng với tỷ lệ kiên cố hóa là 100%.

- Cấp học trung học cơ sở: có 23 trường với 376 phòng học, tỷ lệ kiên cố hóa là 90%; số học sinh là 10.535 học sinh.

Số phòng công vụ cho giáo viên là 14 phòng với tỷ lệ kiên cố hóa là 95%.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

3.1. Các văn bản chỉ đạo của địa phương

Công văn số 2967/UBND-VX ngày 31/8/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc tiếp tục thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất trường, lớp học trên địa bàn huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học:

+ Kế hoạch số 13/KH- UBND ngày 14/02/2020 của UBND huyện Bình Sơn về việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết 867/NQ- UBTVQH 14;

+ Báo cáo số 298/BC- PGDĐT ngày 20/3/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc không sáp nhập các trường Tiểu học thuộc xã Bình Minh, xã Bình Thạnh, xã Bình Nguyên, xã Bình Châu và xã Bình Hải;

+ Công văn 4076/UBND-VX ngày 25/12/2021 của UBND huyện về việc thực hiện sắp xếp sáp nhập 02 điểm trường của Trường Tiểu học thị trấn Châu Ổ;

+ Phương án số 02/PA- UBND ngày 16/5/2022 của UBND xã Bình Minh về việc đưa học sinh ở điểm trường thôn Mỹ Long An đến nhập vào điểm trường thôn Tân Phước thuộc thuộc Trường THCS xã Bình Minh;

+ Báo cáo số 207/BC- PGDĐT ngày 30/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc rà soát trường lớp giai đoạn 2019 – 2022, định hướng giai đoạn 2023- 2025;

+ Công văn 2106/UBND-VX ngày 28/6/2023 của UBND huyện về việc thực hiện dồn các điểm trường giai đoạn 2023-2025;

3.2. Công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện

Hàng năm, UBND huyện Bình Sơn luôn ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất trường học, củng cố mạng lưới trường lớp, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học… đáp ứng điều kiện dạy và học trên địa bàn tỉnh, nhất là đảm bảo điều kiện tối thiểu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ

thông 2018. Nhờ đó, đến nay cơ sở vật chất toàn ngành Giáo dục đã tiếp tục được bổ sung, củng cố theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại, tập trung xóa bỏ các phòng học xuống cấp, phòng học tạm, phòng học nhờ, thực hiện kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, nhà công vụ, … Đến nay, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa của cả huyện được nâng lên 90,3%.

Trong năm 2023, ưu tiên bố trí tổng kinh phí cho sự nghiệp giáo dục trên 317.942 triệu đồng, trong đó ưu tiên sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học số tiền trên 21.264 triệu đồng, mua sắm trên 21.004 triệu đồng.

3.3. Các chương trình, đề án đã triển khai thực hiện

Đề án số 226/ĐA-UBND ngày 10/7/2017 của UBND huyện Bình Sơn về xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2019 - 2021;

4. Đề xuất nhu cầu chung

4.1. Đề xuất các giải pháp

Theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, mục tiêu của Đề án là đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để các trường mầm non và phổ thông đảm bảo đủ 01 phòng học/01 lớp; xóa toàn bộ phòng học tạm, mượn và một số phòng bán kiên cố đã xuống cấp; có đủ phòng học bộ môn, các phòng chức năng, phòng vệ sinh và các phòng khác theo Điều lệ trường học. Đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các khối lớp theo đúng lộ trình của Chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện giáo dục đặc thù, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thi công xây dựng, sửa chữa các công trình ngành giáo dục đảm bảo đưa vào khai thác sử dụng trước khi khai giảng năm học mới.

4.2. Nhu cầu đầu tư:

Tổng nhu cầu cần đầu tư: 246 phòng học, 44 phòng công vụ, tổng số tiền 203,9 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

B. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC, NHÀ CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN GIAI ĐOẠN 2013 - 2023

1. Số lượng trường, lớp được đầu tư từ nguồn xã hội hóa giai đoạn 2013 - 2023

- Số trường: 07 trường với quy mô 30 lớp;

- Số phòng học: 30 phòng học;

- Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học tăng từ nguồn huy động xã hội hóa: 2,3%

- Số phòng công vụ cho giáo viên: 0 phòng.

- Tỷ lệ kiên cố hóa nhà công vụ cho giáo viên tăng từ nguồn huy động xã hội hóa: 0 %

2. Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa giai đoạn 2013 - 2023

- Tổng số dự án được cấp phép và hoạt động: 11 dự án;

- Tổng kinh phí đầu tư của các dự án: 22.727,133 triệu đồng;

- Diện tích đất đã bố trí cho các cở sở giáo dục từ nguồn xã hội hóa: 2.896m^2.

(Báo cáo chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương

3.1. Các văn bản chỉ đạo về huy động xã hội hóa

Công văn số 3325/UBND ngày 31/8/2023 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện năm học 2023-2024. Theo đó UBND huyện chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Công văn số 1707/SGDĐT ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi; Thực hiện tiếp nhận các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu tặng tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện

Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền bồi dưỡng nâng cao nhận thức của lực lượng xã hội về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước.

Chỉ đạo các đơn vị trường học thuộc huyện tổ chức huy động và quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực huy động từ sự đóng góp của cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên vì đây là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục.

4. Kinh nghiệm về mô hình, giải pháp huy động xã hội hóa

4.1. Mô hình, giải pháp đã thực hiện

Tăng cường xã hội hóa dựa trên các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn về xã hội hóa giáo dục của các cơ quan quản lý.

Đối tượng tuyên truyền đầu tiên là tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tuyên truyền có hiệu quả đến cha mẹ học sinh và các cơ quan đơn vị, các nhà hảo tâm trên địa bàn.

Tạo uy tín của nhà trường với phụ huynh, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thông qua việc khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, của cá nhân cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện.

Chỉ đạo các đơn vị trường học thuộc huyện tăng cường quan tâm đến

4.2. Bài học kinh nghiệm

Hiểu và thực hiện đúng xã hội hóa giáo dục gồm: Cấp ủy, chính quyền các cấp, gia đình, cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, "mạnh thường quân" tạo khả năng liên kết trong việc huy động các nguồn lực vật chất.

Cần chú trọng lợi ích chung, tạo môi trường công khai, bình đẳng để cộng đồng hiểu đúng về giáo dục, xã hội hóa giáo dục phải tuân thủ luật pháp Nhà nước.

5. Đề xuất khen thưởng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiêu biểu

5.1. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã thực hiện phong trào xã hội hóa tại địa phương

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm)

5.2. Đề xuất các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiêu biểu trong phong trào xã hội hóa giáo dục: Không.

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- VPHĐND&UBND: C, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Sự